**PHIẾU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN NGHỀ ĐIỆN - TUẦN 15**

**Chương VII: THIẾT BỊ ĐIỆN TOẢ NHIỆT**

**Tiết 29; 30 - Bài 15: BÀN LÀ ĐIỆN – BẾP ĐIỆN (tt)**

1. **Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/chủ đề Khối lớp** | Nghề điện dân dụngLớp 8 |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **TIẾT 29, 30**1. Đọc MỤC 2/ trang 45 SGK Nghề điện 8**Trả lời câu hỏi:** -Dây đốt nóng được làm bằng vật liệu gì? -Dây đốt nóng được đặt ở đâu?-Chức năng của dây đốt nóng-Vỏ gồm những bộ phận nào? -Chức năng của đế? |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **CHƯƠNG VII: THIẾT BỊ ĐIỆN TOẢ NHIỆT**Câu 1/ Hai bộ phận chính bếp điện là:A. Đèn báo hiệu, thân bếp B. Dây đốt nóng, thân bếpC. Đèn báo hiệu, dây đốt nóngD. Dây đốt nóng, công tắc chỉnh nhiệt độCâu 2/ Bếp điện có mấy loạiA. 2B. 3C. 4D. 5 Câu 3/ Khi sử dụng bếp điện để tăng tuổi thọ của dây điện trở cần chú ý:A.Giữ thân bếp luôn sạchB. Không để nước rơi vào dây đốt nóng C. Usd > Uđm D. Usd < UđmCâu 4/ Ngoài nơi sản xuất, trên bàn ủi điện có các số liệu kỹ thuật:A. Uđm, Iđm B. Uđm, Pđm C. Iđm, Pđm D. Pđm, fđmCâu 5/ Hai bộ phận chính bếp điện là:A. Đèn báo hiệu, thân bếp B. Dây đốt nóng, thân bếpC. Đèn báo hiệu, dây đốt nóngD. Dây đốt nóng, công tắc chỉnh nhiệt độ | Câu 6/ Công suất định mức của bàn là điện trong khoảng:A. 300W ÷ 500W B. 300W ÷ 800W C. 300W ÷ 1.000WD. 800W ÷ 1.200WCâu 7/ Yêu cầu kỹ thuật của dây đốt nóng:A. Điện trở suất lớn. B. Chịu được nhiệt độ cao.C. Dẫn điện tốt. D. Điện trở suất lớn, chịu được nhiệt độ cao.Câu 8: Bếp điện không nóng nguyên nhân là do:A. Nước trào xuống dây điện trởB. Không có điệnC. Dây điện trở nóng đỏ không đềuD. Cách điện ở các cọc nối điện vào bếp bị hỏng.Câu 9: Chạm vào thân bếp điện bị điện giật nguyên nhân là do:A. Nước trào xuống dây điện trởB. Không có điệnC. Dây điện trở nóng đỏ không đềuD. Cách điện ở các cọc nối điện vào bếp bị hỏng.Câu 10: Cách sửa chửa khi bếp điện không nóng:A. Giữ cho nước không vào.B. Nắn lại dây điện trở (loại trần) sao cho các vòng dây cách đềuC. Thay dây điện trở mớiD. Kiểm tra lại nguồn điện. |

**2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Tự chọn điện 8 | Mục 1:  | 1.2. |

**Bài ghi của học sinh**

**Chương VII: THIẾT BỊ ĐIỆN TOẢ NHIỆT**

**Bài 15: BÀN LÀ ĐIỆN – BẾP ĐIỆN (tt)**

1. **Bàn là điện** (bàn ủi điện)
2. **Bếp điện**
3. ***Cấu tạo***
* Có 2 bộ phận chính: dây đốt nóng và thân bếp.
* Dây đốt nóng làm bằng hợp kim Ni-Cr
* Bếp điện có 2 loại:
1. Bếp điện kiểu hở
* Dây đốt nóng được quấn thành lò xo, đặt vào rãnh của thân bếp.
1. Bếp điện kiểu kín
* Dây đốt nóng đúc kín trong ống, đặt trên thân bếp.
* Ngoài ra trên thân bếp còn có đèn báo hiệu, công tắc điều chỉnh nhiệt độ theo yêu cầu sử dụng.
1. ***Nguyên lí làm việc***
* Dựa vào tác dụng nhiệt của dòng điện chạy trong dây đốt nóng.
1. ***Sử dụng bếp điện***
* Đúng điện áp định mức.
* Không để thức ăn, nước rơi vào dây đốt nóng, thường xuyên lau chùi bếp.
* Đảm bảo an toàn về điện và nhiệt.

**Những hư hỏng thường gặp ở bếp điện - cách sửa chữa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hiện tượng*** | ***Nguyên nhân*** | ***Biện pháp sửa chữa*** |
| - Dây điện trở bị đứt. | - Nước trào xuống dây điện trở- Dây điện trở nóng đỏ không đều.- Dây điện trở phẩm chất kém | - Giữ cho nước không vào.- Nắn lại dây điện trở (loại trần) sao cho các vòng dây cách đều- Thay dây điện trở mới |
| - Bếp không nóng. | - Không có điện.- Mạch điện tiếp xúc xấu. | - Kiểm tra lại nguồn điện.- Kiểm tra lại đầu tiếp điện, dây nối, núm kiểm soát nhiệt độ. |
| - Bị điện giật. | - Cách điện ở các cọc nối điện vào bếp bị hỏng. | - Sửa chữa hoặc thay mới. |

